TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V Y** **TỈNH V P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày 14 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V Y, TỈNH V P

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quách Thị Hoàng Giang.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Phạm Xuân Thọ và bà Nguyễn Thị Thúy Nga .

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố V Y.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V Y tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại Ủy ban nhân dân xã Định Trung, thành phố V Y, Tòa án nhân dân thành phố V Y, tỉnh V P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2019/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Phùng Văn T, sinh ngày 03/01/1982 tại V P; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Y B, huyện V T, tỉnh V P; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn N và bà Nguyễn Thị H; vợ: Trần Thị L, con: Có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/04/2017, Công an phường Ngô Quyền, thành phố V Y ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 1.500.000đ đối với Phùng Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 28/03/2017 tại phường Ngô Q, thành phố V Y, tỉnh V P. T chấp hành được 150.000đ, còn lại 1.350.000đ chưa nộp phạt. Đến nay đã hết thời hiệu thi hành. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V P (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 13/01/2019, tại đường Hùng Vương, phường Tích S, thành phố V Y, tỉnh V P, Tổ công tác Công an phường Tích S, thành phố V Y phát hiện và lập biên bản sự việc quả tang đối với Phùng Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu giữ tại túi áo khoác bên phải của T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong chứa 03 gói giấy nhỏ màu trắng niêm phong

bì thư ký hiệu A1, tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu FOXFONE, 01 xe máy BKS 88L1-501.16.

Tại Kết luận giám định số 126/KLGĐ ngày 16/01/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V P kết luận: "Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma tuý lẫn tạp chất, loại Heroine có khối lượng là 0,3738g. Khối lượng Heroine trong 0,3738g mẫu là 0,1804g. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định gồm: mẫu A1 = 0,1734g mẫu cùng toàn bộ bao gói".

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, Phùng Văn T khai nhận, khoảng 10 giờ ngày 13/01/2019 do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên khi được một người tên S gọi điện thoại rủ đi sử dụng ma túy nên T Đồng ý và hẹn gặp nhau ở Quán Tiên, phường H H, thành phố V Y, T một mình điều khiển xe máy BKS: 55L1-501.16 đến gặp S, S nói chưa có ma túy và rủ đi vay tiền và khi đến đoạn đường Hùng Vương, thuộc phường T S, thành phố V Y, tỉnh V P, S bảo T dừng xe đứng chờ rồi đi bộ một mình, một lúc sau S quay lại nói với T đã vay được tiền của người quen và bảo T chở đi mua ma túy. Khi đến khu vực Đầm Chúa, thuộc phường Đ Đ, thành phố V Y, tỉnh V P, S xuống xe và bảo T đứng chờ để S đi mua ma túy. Khoảng 15 phút sau, S quay lại nói với T đã mua được 03 gói ma túy và cất vào trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi đưa cho T. T cầm vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 03 gói ma túy cất vào trong túi áo khoác bên phải rồi chở S đi tìm địa điểm để cùng sử dụng ma túy. Khi đi đến đoạn đường Hùng Vương thuộc phường Tích S, thành phố V Y, tỉnh V P tổ công tác Công an phường Tích S, thành phố V Y đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Thấy vậy, S nhảy xuống khỏi xe và bỏ chạy, tổ công tác tổ chức truy đuổi xong không bắt được, Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với Phùng Văn T, phát hiện và thu giữ tại túi áo khoác bên phải của T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong chứa 03 gói giấy nhỏ màu trắng (T khai nhận đây là ma túy T và S vừa mua được để cùng nhau sử dụng). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và đưa T về trụ sở làm việc.

Tại Cáo trạng số: 62/CT-VKSTPVY ngày 25/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V Y đã truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Phùng Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn T vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp

dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 0,1734g mẫu ma túy heroin, toàn bộ bao gói còn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Phùng Văn T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/01/2019, Tổ công tác Công an phường Tích S thành phố V Y làm nhiệm vụ tại khu vực đường Hùng Vương thuộc phường Tích S, thành phố V Y, tỉnh V P phát hiện Phùng Văn T và một nam giới (theo lời khai của T tên S) có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma tuý. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì S liền nhảy xuống xe và bỏ chạy. Kiểm tra thu giữ tại túi áo đang mặc bên trái của T 03 gói giấy nhỏ bên trong có 0,3738g chất bột màu trắng, qua giám định có ma tuý Heroine, khối lượng Heroine trong 0,3738g mẫu là 0,1804g.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Phùng Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu và là đối tượng nghiện ma túy, đã từng bị Công an phường Ngô Quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tang trữ trái phép chất ma túy. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để

sửa chữa những sai lầm của mình để làm ăn chân chính mà tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, hiện tại trên địa bàn thành phố V Y các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Thông qua vụ án này cũng nhắc nhở mọi người tham gia phiên tòa và theo dõi phiên tòa lưu động cần nâng cao cảnh giác để tích cực phát hiện và đấu tranh phòng ngừa tệ nạn ma túy. Hãy nói không với ma túy để dần dần loại bỏ hoàn toàn tệ nạn ma túy trong đời sống của chúng ta. Đây cũng là bài học đắt giá đối với bị cáo và với những người không chịu tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu làm ăn chân chính, ham chơi đua đòi dẫn đến không kiểm soát được bản thân. Xã hội luôn lên án và bài trừ các tệ nạn xã hội, đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với mọi hành vi vi phạm pháp luật.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người nam giới tên S theo lời khai của Phùng Văn T, là người đã gọi điện thoại rủ rê và cùng T đi mua ma túy để sử dụng (là bạn bè nghiện ngoài xã hội mới quen biết với T). T không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của S ở đâu. Ngày 13/01/2019 Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FOXFONE F112 thu giữ của T tuy nhiên trong nhật ký cuộc gọi, tin nhắn đi và đến số thuê bao 0384.466.595 của T trong máy điện thoại FOXFONE không có nội dung gì. Quá trình điều tra T khai nhận sau khi nhận cuộc gọi của S rủ đi mua ma túy cùng sử dụng thì T đã xóa cuộc gọi này, bản thân T không nhớ số điện thoại

của người tên S, T không lưu số điện thoại của người tên S trong máy của mình; ngoài lời khai của T chưa có tài liệu chứng cứ gì khác xác định nhân thân, lai lịch của người tên S. Đến nay, thời hạn điều tra đã hết vẫn chưa xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người nam giới này, do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau lòa đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu FOXFONE F112 thu giữ của Phùng Văn T, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên được Phùng Văn T liên lạc với người nam giới tên S để cùng mua ma túy về sử dụng chung có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án. Do chưa xác định được người nam giới tên S là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 88L1-501.16, Phùng Văn T sử dụng để đi mua ma túy ngày 13/01/2019. Quá trình điều tra xác định chị Trần Thị Lệ, sinh năm 1983, trú tại thôn Nội, xã Yên Bình, huyện Vĩnh Tường, tỉnh V P (là vợ của Phùng Văn T) mua và đăng ký chính chủ chiếc xe trên vào ngày 01/06/2018. Sau đó, đến tháng 11/2018, do không có nhu cầu sử dụng, chị Lệ bán chiếc xe trên cho anh Trần Văn Dũng, sinh năm 1980, trú tại thôn Nội, xã Yên Bình, huyện Vĩnh Tường, tỉnh V P với giá 14.000.000đ. Ngày 13/01/2019, Phùng Văn T đến mượn xe của anh Dũng và nói đi có việc tí nên anh Dũng đồng ý cho T mượn xe và không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 22/03/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V Y ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho anh Trần Văn D. Cùng ngày, anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng không đặt ra để xem xét.

[5] Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 0,1734g mẫu ma túy heroin, toàn bộ bao gói còn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

[7] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn T 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 13/01/2019.

Căn cứ khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 0,1734g mẫu ma túy heroin, toàn bộ bao gói còn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 13/5/2019).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phùng Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh V P;
- Viện kiểm sát tỉnh V P;
- Viện kiểm sát thành phố V Y;
- Công an thành phố V Y;
- Trại tạm giam-CA V P;
- Chi cục thi hành án V Y;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Thị Hoàng Giang